

PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ

(Phương án này thay thế phương án số 394/PA-PCDD)

Dự án : XÂY DỰNG LƯỚI ĐIỆN TRUNG HẠ THỂ VÀ TBA
TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ CHÂU ĐỨC, KIM LONG,
NGÃI GIAO, BÌNH GIÃ, XUÂN SƠN, NGHĨA THÀNH

Loại công trình : XÂY DỰNG LƯỚI ĐIỆN TRUNG HẠ THỂ VÀ TBA

Kế hoạch : ĐTXD 2026

Địa chỉ xây dựng : KHU VỰC CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐẤT ĐỎ QUẢN LÝ

Người lập phương án : VŨ XUÂN DUY

Lãnh đạo đơn vị : NGUYỄN VĂN HÙNG

Nơi nhận:

- Phòng KHVT (để thực hiện);
- Lưu: VT, KTAT (VXD).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

NGUYỄN TIẾN DŨNG

PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ

XÂY DỰNG LƯỚI ĐIỆN TRUNG HẠ THỂ VÀ TBA TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ CHÂU ĐỨC, KIM LONG, NGÃI GIAO, BÌNH GIÃ, XUÂN SƠN, NGHĨA THÀNH.

1. Các căn cứ và cơ sở lập dự án:

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-EVN ngày 18/04/2022 của Tập đoàn điện lực Việt Nam về việc ban hành suất vốn đầu tư xây dựng công trình lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV;

Căn cứ Văn bản số 1054/EVNHCMC-KH+KT ngày 27/3/2024 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM về việc lập phương án đầu tư và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ quyết định số 136/QĐ-EVNHCMC ngày 23/06/2017 của Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định suất vốn đầu tư công trình lưới điện trong EVNCHMC;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-EVNHCMC ngày 07/01/2025 của Tổng công ty Điện lực TP.HCM về việc ban hành Quy định hướng dẫn phân cấp trong các dự án đầu tư xây dựng, trang bị tài sản cố định, ứng dụng công nghệ thông tin trong Tổng công ty Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 2041/ALĐPP-KT ngày 21/04/2025 của Ban QLDA lưới điện phân phối TP.HCM về việc cập nhật, xây dựng định mức, đơn giá và suất vốn đầu tư trong nội bộ Tổng công ty năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2144/ALĐPP-KT ngày 24/04/2025 của Ban QLDA lưới điện phân phối TP.HCM về việc cập nhật, xây dựng định mức, đơn giá và suất vốn đầu tư trong nội bộ Tổng công ty năm 2025;

Căn cứ suất đầu tư theo Quyết định số 2845/QĐ-EVNHCMC ngày 27/06/2023 của Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh về việc cập nhật suất vốn đầu tư công trình lắp đặt tủ phân phối hạ thế áp dụng chung trong nội bộ Tổng công ty Điện lực TP. HCM;

Căn cứ Quyết định số 3586/QĐ-EVNHCMC ngày 04/008/2023 của Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh về việc cập nhật suất vốn đầu tư công trình: Cáp ngầm hạ thế lõi nhôm; Lắp đặt một số thiết bị chính (gồm: tủ bù trung thế, LBS và Recloser) áp dụng chung trong nội bộ Tổng công ty Điện lực TP. HCM;

2. Mục tiêu, yêu cầu:

Việc xây dựng công trình: **“Xây dựng lưới điện trung hạ thế và TBA trên địa bàn các xã Châu Đức, Kim Long, Ngã Giao, Bình Giã, Xuân Sơn, Nghĩa Thành”** nhằm đáp mục tiêu sau đây:

2.1 Mục tiêu:

- Cải tạo lưới điện trung thế nối kết hợp hoàn thiện kết cấu lưới điện, tạo mạch vòng linh hoạt trong vận hành, góp phần giảm tổn thất điện năng, giảm suất sự cố, đảm bảo an toàn trong vận hành đáp ứng tiêu chuẩn lưới điện thông minh, góp phần nâng cao độ tin cậy lưới điện, đồng thời nâng cao năng lực truyền tải, tăng cường chất lượng dịch vụ cung ứng điện cho khách hàng; đồng thời, góp phần chỉnh trang, cải thiện mỹ quan trên các khu vực.

- Xây dựng lưới điện theo tiêu chí tự động, hiện đại hóa, ứng dụng sâu rộng công tác chuyển đổi số vào quản lý và vận hành lưới điện trong tương lai.
- Giảm sự cố mất điện do cây xanh chạm lưới trung thế.
- Giảm thời gian mất điện do bảo trì mé nhánh cây xanh.
- Cải thiện chất lượng điện năng, tăng cường độ tin cậy cung cấp điện phục vụ sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp trên địa bàn quản lý.

2.2 Yêu cầu:

Nâng cấp bọc hóa lưới điện trung thế trên địa bàn quản lý theo lộ trình đã được Tổng công ty Điện lực thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt. Đảm bảo xây dựng cơ sở hạ tầng lưới điện thông minh của thành phố theo hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của Thành phố.

Nhằm hoàn thiện bọc hóa lưới điện trung thế 3 pha, đồng bộ các tuyến trung thế 22KV hiện hữu. Vì thế việc ngầm hóa lưới điện các khu vực trên là cần thiết đáp ứng các mục tiêu đầu tư.

Xây dựng mới lưới điện 3 pha, nâng cao khả năng truyền tải trên lưới điện phân phối, đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho khách hàng sản xuất kinh doanh.

3. Hiện trạng lưới điện:

- Hiện nay trạm biến áp 110KV Ngã Giao đã đưa vào vận hành 2 máy 2x63MVA, đáp ứng nhu cầu đăng ký công suất của các khách hàng trên địa bàn các xã: Ngã Giao, Kim Long, Châu Đức, Bình Giã, Xuân Sơn, Nghĩa Thành.

- Trong tháng 6/2025 ngành điện cũng đã đầu tư 06 lộ ra cáp ngầm của trạm biến áp 110KV Ngã Giao và 1 số đường dây nổi 22KV kết nối cáp ngầm lộ ra, cấp điện cho khách hàng trên địa bàn.

- Còn lại các hướng tuyến trung thế chưa được đầu tư như: Tuyến 472NG, 474NG.

- Trục chính tuyến 477NG đầu tư năm 2012 dây trần 3AC185mm²+1AC120mm², đến nay cần thay thành dây bọc kết hợp nâng cấp tiết diện dây thành ACXH240mm².

- Ngoài ra hiện nay trên lưới điện trung thế còn một số tuyến, nhánh trung thế cần nâng cấp cải tạo nhằm liên kết mạch vòng N-1 với các tuyến còn lại như: Tuyến Kim Long – Tầm Bó – Quảng Thành, tuyến Suối Lúp đi Hồ Đá Đen...

- Trên địa bàn quản lý có các khu vực đông dân cư, nhu cầu sử dụng điện tăng cao trong các năm vừa qua, đường dây trung hạ thế và trạm biến áp có dấu hiệu quá tải, tại một số khu vực có bán kính cấp điện xa, điện áp cuối nguồn thấp... Do đó phải nhanh chóng phát triển lưới điện 3 pha kịp thời cấp điện cho khách hàng.

*** Nguồn cung cấp:**

- Khu vực đường số thuộc phạm vi công trình được cấp điện chủ yếu từ trạm 110KV Ngã Giao và 110KV Châu Đức 1.

*** Lưới trung thế:**

- Trong Phạm vi công trình hiện đang được cấp nguồn từ các đường dây trung thế 22kV:

+ Tuyến 472NG Ngãi Giao – Láng; Tuyến 471NG, 477NG, 475NG, 473CD1, 479CD1....

4. Quy mô, đặc điểm của dự án:

4.1 Phạm vi công trình:

- Xây dựng đường dây trung thế mạch tuyến 474NG từ trạm 110KV Ngãi Giao đến Mũi Tàu Láng Lớn (trụ 474NG/1 đến trụ 474NG/56):

+ Dọc đường Ngãi Giao – Láng Lớn.

+ Điểm đầu: Trụ 474NG/1 tại trạm 110KV Ngãi Giao.

+ Điểm cuối: Trụ 474NG/56 Mũi Tàu Láng Lớn.

+ Chiều dài: 2645 mét.

+ Loại dây: 3VXAs240mm² + 1AC120mm² xây dựng mới.

+ Loại trụ: Trụ BTLT 18 mét xây dựng mới.

+ Dây chống sét : Dây TK.50mm².

+ Lắp đặt Recloser có chức năng Scada: 01 bộ.

+ Lắp đặt LBS có chức năng Scada: 02 bộ.

+ Ghi chú: Máy 2 trạm 110KV Ngãi Giao và lộ ra cáp ngầm mới đầu tư và đóng điện 28/4/2025, chưa đầu tư lưới điện nổi 22KV. Trong phạm vi dự án này sẽ đầu tư 1 mạch tuyến 474NG trụ 18 mét, dự kiến từ 5 năm tới tiếp tục đầu tư mạch 2 tuyến 480NG cấp điện cho khu vực xã Châu Đức.

- Xây dựng đường dây trung thế mạch 2 tuyến 477NG Ngãi Giao - Kim Long từ vòng xoay Ngãi Giao đến vòng xoay Kim Long (trụ 77NG/67 đến trụ 77NG/174):

+ Dọc đường QL56 từ Vòng xoay Ngãi Giao đi Vòng xoay Kim Long.

+ Điểm đầu : Trụ 477NG/67 Vòng xoay Ngãi Giao.

+ Điểm cuối : Trụ 477NG/174 Vòng xoay xã Kim Long, liên kết với tuyến 471NG Kim Long – Láng Lớn.

+ Chiều dài: 6731 mét.

+ Loại dây: 3VXAs240mm² + 1AC120mm² xây dựng mới.

+ Loại trụ: Trụ BTLT 14 mét hiện hữu.

+ Lắp đặt Recloser có chức năng Scada: 02 bộ.

+ Lắp đặt LBS có chức năng Scada: 02 bộ.

+ Các giải pháp khác: Xây dựng mới mạch 2.

+ Năm xây dựng đường dây: 1992, năm cải tạo thay dây trần thành dây bọc 2019, năm cải tạo thay trụ 10.5 mét thành trụ 14 mét 2024.

- Xây dựng đường dây trung thế 3 pha nhánh Tầm Bó - Quảng Thành từ ngã 3 Kim Long đến chùa Quảng Thành (từ trụ 77NG/150 đến trụ 77NG/158/58/4):

+ Dọc đường Kim Long Tầm Bó Quảng Thành.

+ Điểm đầu: Trụ 477NG/150 Ngã 3 Kim Long.

+ Điểm cuối: Trụ 477NG/158/58/4 gần chùa Quảng Thành, liên kết với nhánh trung thế Quảng Thành.

+ Chiều dài: 2943 mét.

+ Loại dây: 3VXAs240mm² + 1AC120mm² xây dựng mới.

+ Loại trụ: Trụ BTLT 14 mét xây dựng mới.

+ Dây chống sét : Dây TK.50mm².

+ Lắp đặt Recloser có chức năng Scada: 01 bộ.

+ Lắp đặt LBS có chức năng Scada: 01 bộ.

+ Các giải pháp khác: Xây dựng mới đường dây trung thế thu hồi đường dây trung thế hiện hữu dây trần 4AC50mm², trả vật tư cho khách hàng (Nhà máy nước), tạo liên kết mạch vòng với nhánh trung thế Quảng Thành và nhánh Bàu Chinh.

+ Năm xây dựng 1999, năm cải tạo: chưa.

- Xây dựng đường dây trung thế 3 pha nhánh Suối Lúp đi Hồ Đá Đen xã Ngãi Giao (trụ 471NG/18/86 đến trụ 471NG/73/27A/25A)

+ Cấp điện áp : 22 kV

+ Số mạch : 01 mạch.

+ Điểm đầu : Trụ 473NG/18/86

+ Điểm cuối : Trụ 471NG/73/27A/25A, liên lạc nối tuyến 471NG

+ Tổng chiều dài : 2237 m

+ Dây : 3VXAs120mm²-24KV + 1AC95mm²-24KV cấp mới.

+ Trụ : BTLT 14 mét hiện hữu sử dụng lại

+ Xà, sứ : IT1, IG1, K2.4 cấp mới

+ Dây chống sét : Dây TK.50mm².

+ Lắp đặt Recloser có chức năng Scada: 01 bộ.

+ Lắp đặt LBS có chức năng Scada: 01 bộ.

+ Các giải pháp khác: Thu hồi dây hiện hữu: 1ACX50mm² + 1AC50mm².

+ Mục đích đầu tư: Liên kết tuyến trung thế 22KV giữa nhánh Suối Lúp và nhánh Láng Lớn – Suối Nghệ.

+ Năm xây dựng: 2017, năm cải tạo: chưa.

- XDM đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ dân tổ 5 thôn Suối Nghệ, xã Suối Nghệ trụ 73CD1/120.

*** Xây dựng mới đường dây trung thế:**

+ Cấp điện áp : 22 kV

+ Số mạch : 01 mạch.

+ Điểm đầu : Trụ 73CD1/120

+ Điểm cuối : Trụ 73CD1/120/10

+ Tổng chiều dài : 433 m

+ Dây : 3VXAs120mm²-24KV + 1AC95mm²-24KV cấp mới.

+ Trụ : BTLT 14 mét

+ Xà, sứ : IT1, IG1, K2.4

+ Dây chống sét : Dây TK.50mm².

*** Xây dựng, cải tạo đường dây hạ thế.**

+ Cấp điện áp : 0.4 kV

+ Số mạch : 01 mạch.

+ Điểm đầu : Trụ 73CD1/120/10

+ Điểm cuối : Các trụ HT cuối

+ Chiều dài : 754 mét.

+ Trụ : BTLT 8.5 mét sử dụng lại; BTLT8.5 mét cấp mới 2 vị trí, BTLT 14 mét cấp mới.

+ Dây hiện hữu : LV_ABC3x50mm² chiều dài 433 mét thu hồi, 2AV70mm² + 1AC70mm² chiều dài 69 mét thu hồi.

+ Loại dây cấp mới : LV_ABC4x95mm²: 754 mét.

+ Đầu nối công tơ khách hàng: Thu hồi dây cũ, lắp đặt dây mới, bổ sung các loại vật tư: Kẹp đầu nối trước công tơ.

*** Trạm biến áp:**

+ Trạm biến áp xây dựng mới: Trụ 73CD1/120/10, công suất 250KVA

+ Kiểu trạm : Trạm ngòi trên trụ BTLT 14 mét kép.

+ Mục đích đầu tư: Xử lý điện áp thấp cuối nguồn, cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân thôn Suối Nghệ, xã Suối Nghệ và khu vực lân cận.

- XDM đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ dân đường 21, xã Suối Nghệ trụ 79CD1/130/43.

*** Xây dựng mới đường dây trung thế:**

+ Cấp điện áp : 22 kV

+ Số mạch : 01 mạch.

+ Điểm đầu : Trụ 79CD1/130/43

+ Điểm cuối : Trụ 79CD1/130/43/20

+ Tổng chiều dài : 1114 m

+ Dây : 3VXAs120mm²-24KV + 1AC95mm²-24KV cấp mới.

+ Trụ : BTLT 14 mét

+ Xà, sứ : IT1, IG1, K2.4

+ Dây chống sét : Dây TK.50mm².

***. Xây dựng, cải tạo đường dây hạ thế.**

+ Cấp điện áp : 0.4 kV

+ Số mạch : 01 mạch.

+ Điểm đầu : Trụ 79CD1/130/43/20; 79CD1/130/43/6/5.

+ Điểm cuối : Các trụ HT cuối

+ Chiều dài : 335 mét

+ Trụ : BTLT 8.5 mét sử dụng lại.

+ Loại dây cấp mới : LV_ABC4x95mm².

+ Đầu nối công tơ khách hàng: Thu hồi dây cũ, lắp đặt dây mới, bổ sung các loại vật tư: Kẹp đầu nối trước công tơ.

*** Trạm biến áp:**

+ 02 Trạm biến áp xây dựng mới: Trụ 79CD1/130/43/20; 79CD1/130/43/6/5, công suất 250KVA

+ Kiểu trạm : Trạm ngồi trên trụ BTLT 14 mét kếp.

+ Mục đích đầu tư: Xử lý điện áp thấp cuối nguồn, cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân xã Suối Nghệ, Nghĩa Thành và khu vực lân cận.

- **XDM đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ dân đường 14, xã Suối Nghệ trụ 73CD1/116/40.**

*** Xây dựng mới đường dây trung thế:**

+ Cấp điện áp : 22 kV

+ Số mạch : 01 mạch.

+ Điểm đầu : Trụ 73CD1/116/40

+ Điểm cuối : Trụ 73CD1/116/40/7, 73CD1/116/40/7T.

+ Tổng chiều dài : 614 m

+ Dây : 3VXAs120mm²-24KV + 1AC95mm²-24KV cấp mới.

+ Trụ : BTLT 14 mét

+ Xà, sứ : IT1, IG1, K2.4

+ Dây chống sét : Dây TK.50mm².

*** Xây dựng, cải tạo đường dây hạ thế.**

+ Cấp điện áp : 0.4 kV

+ Số mạch : 01 mạch.

+ Điểm đầu : Trụ 73CD1/116/40/7, 73CD1/116/40/7T.

+ Điểm cuối : Các trụ HT cuối

+ Chiều dài : 374 mét

+ Trụ : BTLT 8.5 mét sử dụng lại, BTLT 8.5 mét cấp mới 4 vị trí.

+ Loại dây cấp mới : LV_ABC4x95mm².

+ Đầu nối công tơ khách hàng: Thu hồi dây cũ, lắp đặt dây mới, bổ sung các loại vật tư: Kẹp đầu nối trước công tơ.

*** Trạm biến áp:**

+ 02 Trạm biến áp xây dựng mới: Trụ 73CD1/116/40/7, 73CD1/116/40/7T. công suất 250KVA

+ Kiểu trạm : Trạm ngồi trên trụ BTLT 14 mét kếp.

+ Mục đích đầu tư: Xử lý điện áp thấp cuối nguồn, cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân thôn Hữu Phước, xã Suối Nghệ và khu vực lân cận.

- **XDM đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ dân đường 10, xã Suối Nghệ trụ 73CD1/116/30.**

*** Xây dựng mới đường dây trung thế:**

+ Cấp điện áp : 22 kV

+ Số mạch : 01 mạch.

+ Điểm đầu : Trụ 73CD1/116/30

- + Điểm cuối : Trụ 73CD1/116/30/5, 73CD1/116/30/9T.
- + Tổng chiều dài : 513 m
- + Dây : 3VXAs120mm²-24KV + 1AC95mm²-24KV cấp mới.
- + Trụ : BTLT 14 mét
- + Xà, sứ : IT1, IG1, K2.4
- + Dây chống sét : Dây TK.50mm².

*** Xây dựng, cải tạo đường dây hạ thế.**

- + Cấp điện áp : 0.4 kV
- + Số mạch : 01 mạch.
- + Điểm đầu : Trụ 73CD1/116/30/5, 73CD1/116/30/9T.
- + Điểm cuối : Các trụ HT cuối
- + Chiều dài : 1138 mét.
- + Trụ : BTLT 8.5 mét sử dụng lại, BTLT 8.5 mét cấp mới 4 vị trí.

+ Dây hiện hữu : 2AV95mm² chiều dài 696 mét thu hồi, 2AV70mm² +1AC70mm² thu hồi.

+ Loại dây cấp mới : LV_ABC4x95mm² chiều dài 1138 mét.

+ Đầu nối công tơ khách hàng: Thu hồi dây cũ, lắp đặt dây mới, bổ sung các loại vật tư: Kẹp đầu nối trước công tơ.

*** Trạm biến áp:**

+ 02 Trạm biến áp xây dựng mới: Trụ 73CD1/116/30/5, 73CD1/116/30/9T công suất 250KVA

+ Kiểu trạm : Trạm ngòi trên trụ BTLT 14 mét kép.

+ Mục đích đầu tư: Xử lý điện áp thấp cuối nguồn, cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân thôn Hữu Phước, xã Suối Nghệ và khu vực lân cận.

- Xây dựng mới đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ dân thôn 2, xã Bình Trung, đầu nối trụ 475NG/126B.

*** Xây dựng mới đường dây trung thế:**

- + Cấp điện áp : 22 kV
- + Số mạch : 01 mạch.
- + Điểm đầu : Trụ 475NG/126B
- + Điểm cuối : Trụ 475NG/126B/11T
- + Tổng chiều dài : 465 m
- + Dây : 3VXAs120mm²-24KV + 1AC95mm²-24KV cấp mới.
- + Trụ : BTLT 14 mét
- + Xà, sứ : IT1, IG1, K2.4
- + Dây chống sét : Dây TK.50mm².

*** Xây dựng, cải tạo đường dây hạ thế.**

- + Cấp điện áp : 0.4 kV
- + Số mạch : 01 mạch.
- + Điểm đầu : Trụ 475NG/126B/11T

+ Điểm cuối : Các trụ HT cuối
+ Chiều dài : 1018 mét
+ Trụ : BTLT 8.5 mét sử dụng lại, BTLT 8.5 mét cấp mới 5 vị trí.

+ Dây hiện hữu : LV_ABC2x70mm² + 1AV70mm² chiều dài 389 mét thu hồi, 2AV70mm² mm² chiều dài 604 mét thu hồi.

+ Loại dây cấp mới : LV_ABC4x95mm² chiều dài 1018 mét.

+ Đầu nối công tơ khách hàng: Thu hồi dây cũ, lắp đặt dây mới, bổ sung các loại vật tư: Kẹp đầu nối trước công tơ.

*** Trạm biến áp:**

+ Trạm biến áp xây dựng mới: Trụ 475NG/126B/11T, công suất 250KVA

+ Kiểu trạm : Trạm ngồi trên trụ BTLT 14 mét kép.

+ Mục đích đầu tư: Xử lý điện áp thấp cuối nguồn, cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân thôn 2, xã Bình Trung và khu vực lân cận.

- **Xây dựng mới đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ dân ấp Vĩnh Bình xã Bình Giã, đầu nối trụ 475NG/94B.**

*** Xây dựng mới đường dây trung thế:**

+ Cấp điện áp : 22 kV

+ Số mạch : 01 mạch.

+ Điểm đầu : Trụ 475NG/94B

+ Điểm cuối : Trụ 475NG/94B/9

+ Tổng chiều dài : 411 m

+ Dây : 3VXAs120mm²-24KV + 1AC95mm²-24KV cấp mới.

+ Trụ : BTLT 14 mét

+ Xà, sứ : IT1, IG1, K2.4

+ Dây chống sét : Dây TK.50mm².

*** Xây dựng, cải tạo đường dây hạ thế.**

+ Cấp điện áp : 0.4 kV

+ Số mạch : 01 mạch.

+ Điểm đầu : Trụ 475NG/94B/9

+ Điểm cuối : Các trụ HT cuối

+ Chiều dài : 1179 mét.

+ Trụ : BTLT 8.5 mét sử dụng lại.

+ Dây cấp mới : LV_ABC4x95mm².

+ Đầu nối công tơ khách hàng: Lắp đặt dây mới, bổ sung các loại vật tư: Kẹp đầu nối trước công tơ.

*** Trạm biến áp:**

+ Trạm biến áp xây dựng mới: Trụ 475NG/94B/9, công suất 250KVA

+ Kiểu trạm : Trạm ngồi trên trụ BTLT 14 mét kép.

+ Mục đích đầu tư: Xử lý điện áp thấp cuối nguồn, cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân ấp Đông Linh, xã Bình Giã và khu vực lân cận.

- Xây dựng mới đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ dân ấp Vĩnh Bình xã Bình Giã, đầu nối trụ 475NG/83.

*** Xây dựng mới đường dây trung thế:**

- + Cấp điện áp : 22 kV
- + Số mạch : 01 mạch.
- + Điểm đầu : Trụ 475NG/83
- + Điểm cuối : Trụ 475NG/83/9
- + Tổng chiều dài : 492 m
- + Dây : 3VXAs120mm²-24KV + 1AC95mm²-24KV cấp mới.
- + Trụ : BTLT 14 mét
- + Xà, sứ : IT1, IG1, K2.4
- + Dây chống sét : Dây TK.50mm².
- + Dây chống sét : Dây TK.50mm².

*** Xây dựng, cải tạo đường dây hạ thế.**

- + Cấp điện áp : 0.4 kV
- + Số mạch : 01 mạch.
- + Điểm đầu : Trụ 475NG/83/9
- + Điểm cuối : Các trụ HT cuối
- + Chiều dài : 698 mét
- + Trụ : BTLT 8.5 mét sử dụng lại.
- + Dây cấp mới : LV_ABC4x95mm².
- + Đầu nối công tơ khách hàng: Lắp đặt dây mới, bổ sung các loại vật tư: Kẹp đầu nối trước công tơ.

*** Trạm biến áp:**

- + Trạm biến áp xây dựng mới: Trụ 475NG/83/9, công suất 250KVA
- + Kiểu trạm : Trạm ngồi trên trụ BTLT 14 mét kếp.
- + Mục đích đầu tư: Xử lý điện áp thấp cuối nguồn, cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân ấp Vĩnh Bình xã Bình Giã và khu vực lân cận.

- XDM đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ dân thôn Quảng Long, xã Kim Long trụ 477NG/180/27A.

*** Xây dựng mới đường dây trung thế:**

- + Cấp điện áp : 22 kV
- + Số mạch : 01 mạch.
- + Điểm đầu : Trụ 477NG/180/27A
- + Điểm cuối : Trụ 477NG/180/27A/14
- + Tổng chiều dài : 775.8 m
- + Dây : 3VXAs120mm²-24KV + 1AC95mm²-24KV cấp mới.
- + Trụ : BTLT 14 mét
- + Xà, sứ : IT1, IG1, K2.4
- + Dây chống sét : Dây TK.50mm².

*** Xây dựng, cải tạo đường dây hạ thế.**

- + Cấp điện áp : 0.4 kV
- + Số mạch : 01 mạch.
- + Điểm đầu : Trụ 477NG/180/27A/14
- + Điểm cuối : Các trụ HT cuối
- + Chiều dài : 1202 mét
- + Trụ : BTLT 8.5 mét sử dụng lại, BTLT 8.5 mét cấp mới 01 vị trí.

- + Dây hiện hữu : LV_ABC4x95mm².

* Đầu nối công tơ khách hàng: Lắp đặt dây mới, bổ sung các loại vật tư: Kẹp đầu nối trước công tơ.

*** Trạm biến áp:**

- + Trạm biến áp xây dựng mới: Trụ 477NG/180/27A/14, công suất 250KVA
- + Kiểu trạm : Trạm ngòi trên trụ BTLT 14 mét kép.
- + Mục đích đầu tư: Xử lý điện áp thấp cuối nguồn, cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân thôn Quảng Long, xã Kim Long và khu vực lân cận.

- XDM đường dây trung thế cấp điện cho các hộ dân thôn Tân Châu, xã Bàu Chinh trụ 477NG/117/16.

*** Xây dựng mới đường dây trung thế:**

- + Cấp điện áp : 22 kV
- + Số mạch : 01 mạch.
- + Điểm đầu : Trụ 477NG/117/16
- + Điểm cuối : Trụ 477NG/117/16/16
- + Tổng chiều dài : 829 m
- + Dây : 3VXAs120mm²-24KV + 1AC95mm²-24KV cấp mới.
- + Trụ : BTLT 14 mét
- + Xà, sứ : IT1, IG1, K2.4
- + Dây chống sét : Dây TK.50mm².

+ Mục đích đầu tư: Xử lý điện áp thấp cuối nguồn, cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân thôn Tân Châu, xã Bàu Chinh và khu vực lân cận.

*** Xây dựng, cải tạo đường dây hạ thế.**

- + Cấp điện áp : 0.4 kV
- + Số mạch : 01 mạch.
- + Điểm đầu : Trụ 477NG/117/16/16
- + Điểm cuối : Các trụ HT cuối
- + Chiều dài : 750 mét
- + Trụ : BTLT 8.5 mét sử dụng lại.
- + Dây hiện hữu : LV_ABC4x95mm².

* Đầu nối công tơ khách hàng: Lắp đặt dây mới, bổ sung các loại vật tư: Kẹp đầu nối trước công tơ.

*** Trạm biến áp:**

- + Trạm biến áp xây dựng mới: Trụ 477NG/117/16/16, công suất 250KVA
- + Kiểu trạm : Trạm ngồi trên trụ BTLT 14 mét kếp.
- + Mục đích đầu tư: Xử lý điện áp thấp cuối nguồn, cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân thôn Tân Châu, xã Kim Long và khu vực lân cận.

- Xây dựng mới đường dây trung thế cấp điện cho các hộ dân ấp TĐ 19, xã Xuân Sơn, đầu nối trụ 475NG/188B/14.

*** Xây dựng mới đường dây trung thế:**

- + Cấp điện áp : 22 kV
- + Số mạch : 01 mạch.
- + Điểm đầu : Trụ 475NG/188B/14.
- + Điểm cuối : Trụ 475NG/188B/14/14.
- + Tổng chiều dài : 612.9 m
- + Dây : 3VXAs120mm²-24KV + 1AC95mm²-24KV cấp mới.
- + Trụ : BTLT 14 mét
- + Xà, sứ : IT1, IG1, K2.4
- + Dây chống sét : Dây TK.50mm².
- + Mục đích đầu tư: Xử lý điện áp thấp cuối nguồn, cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân TĐ 19, xã Xuân Sơn và khu vực lân cận.

*** Xây dựng, cải tạo đường dây hạ thế.**

- + Cấp điện áp : 0.4 kV
- + Số mạch : 01 mạch.
- + Điểm đầu : Trụ 475NG/188B/14/14
- + Điểm cuối : Các trụ HT cuối
- + Chiều dài : 1650 mét
- + Trụ : BTLT 8.5 mét sử dụng lại.
- + Dây hiện hữu : LV_ABC4x95mm².
- * Đầu nối công tơ khách hàng: Lắp đặt dây mới, bổ sung các loại vật tư: Kẹp đầu nối trước công tơ.

*** Trạm biến áp:**

- + Trạm biến áp xây dựng mới: Trụ 475NG/188B/14/14, công suất 250KVA
- + Kiểu trạm : Trạm ngồi trên trụ BTLT 14 mét kếp.
- + Mục đích đầu tư: Xử lý điện áp thấp cuối nguồn, cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân TĐ 19, xã Xuân Sơn và khu vực lân cận.

- Xây dựng mới đường dây trung thế cấp điện cho các hộ dân thôn 1, xã Bình Trung, đầu nối trụ 475NG/144A.

*** Xây dựng mới đường dây trung thế:**

- + Cấp điện áp : 22 kV
- + Số mạch : 01 mạch.
- + Điểm đầu : Trụ 475NG/144A
- + Điểm cuối : Trụ 475NG/144A/8

- + Tổng chiều dài : 348 m
- + Dây : 3VXAs120mm²-24KV + 1AC95mm²-24KV cấp mới.
- + Trụ : BTLT 14 mét
- + Xà, sứ : IT1, IG1, K2.4
- + Dây chống sét : Dây TK.50mm².

*** Đường dây hạ thế hiện hữu:**

+ Lưới điện hạ thế hiện hữu 3 pha cấp LV_ABC4x95mm², sau khi xây dựng mới đường dây trung thế và trạm biến áp sẽ tách lưới hạ thế hiện hữu để chuyển qua vận hành trạm biến áp mới.

c. Trạm biến áp:

- + Trạm biến áp xây dựng mới: Trụ 475NG/144A/8 công suất 250KVA
- + Kiểu trạm : Trạm ngòi trên trụ BTLT 14 mét kép.
- + Mục đích đầu tư: Xử lý điện áp thấp cuối nguồn, cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân thôn 1, xã Bình Trung và khu vực lân cận.

- Cải tạo đường dây hạ thế và TBA 250kVA La Nhàm 2, xã Bình Trung trụ 75NG/150.

*** Xây dựng, cải tạo đường dây hạ thế.**

- + Cấp điện áp : 0.4 kV
- + Số mạch : 01 mạch.
- + Điểm đầu : Trụ 75NG/150
- + Điểm cuối : Các trụ HT cuối
- + Chiều dài : 708 mét.
- + Trụ : BTLT 8.5 mét sử dụng lại, BTLT 14 mét sử dụng lại, BTLT 8.5 mét cấp mới 02 vị trí.
- + Dây hiện hữu : LV_ABC2x70mm² chiều dài 59 mét thu hồi, 2AV70mm² chiều dài 649 mét thu hồi.
- + Loại dây cấp mới : LV_ABC4x95mm²: 708 mét.
- + Đầu nối công tơ khách hàng: Thu hồi dây cũ, lắp đặt dây mới, bổ sung các loại vật tư: Kẹp đầu nối trước công tơ.

*** Trạm biến áp:**

- + Trạm biến áp hiện hữu : Trụ 75NG/150, công suất 50KVA thu hồi.
- + Trạm biến áp xây dựng mới: Trụ 75NG/150, công suất 250KVA
- + Kiểu trạm : Trạm ngòi trên trụ BTLT 14 mét kép trồng mới.
- + Mục đích đầu tư: Xử lý tổn thất điện năng lưới điện hạ thế TBA 250kVA La Nhàm 2, cấp điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất cho khách hàng.

- Cải tạo đường dây trung thế tuyến 477NG, từ trạm 110KV Ngãi Giao đến Vòng xoay Ngãi Giao (trụ 477NG/1 đến trụ 477NG/66):

- + Dọc đường Mỹ Xuân – Ngãi Giao.
- + Điểm đầu : Trụ 477NG/1 Trạm 110KV Ngãi Giao.
- + Điểm cuối : Trụ 477NG/66 Vòng xoay xã Ngãi Giao.
- + Chiều dài: 3347 mét.

+ Loại dây hiện hữu: 3AC185mm² + 3ACXH240mm² + 1AC240mm².

+ Loại trụ: Trụ BTLT 14 mét hiện hữu từ 477NG/1 đến 477NG/43, trụ BTLT 18 mét hiện hữu từ 477NG/44 đến 477NG/66.

+ Phương án cải tạo: Thay dây 3AC185mm² mạch trên thành dây 3VXAs240mm², thay đà sứ mạch trên, sử dụng lại trụ. Mạch dưới và dây trung hòa giữ nguyên.

+ Năm xây dựng đường dây: 2012. Năm cải tạo gần nhất 2021, nội dung cải tạo: Kéo mới mạch 2 cáp 3ACXH240mm², thay dây trung hòa AC120mm² thành AC240mm², thay trụ 14 mét thành trụ 18 mét từ 477NG/44 đến 477NG/66.

4.2 Giải pháp kỹ thuật đề xuất:

a) Lưới trung thế nổi:

Cấp điện áp : 22kV.

Số mạch : 01 mạch.

Dây dẫn pha : VXAs240mm²; VXAs120mm².

Dây trung tính : AC120mm², AC95mm².

Cách điện đứng : Polymer, chiều dài đường rò $\geq 31\text{mm/kV}$.

Cách điện treo và phụ kiện: Polymer, chiều dài đường rò $\geq 31\text{mm/kV}$. Giáp núm dây bọc trung thế: cấu tạo bằng thép bọc nhôm ACS (Aluminium Clad Steel) có phủ lớp neoprene.

Xà : Xà sắt IT1, IT2, IG1, K2.4. Xà sắt hình L75x75x8 mạ kẽm nhúng nóng chiều dày lớp mạ $\geq 80\mu\text{m}$.

Các loại trụ : Trụ BTLT 14m, BTLT 18m.

Các loại móng : M14BT trụ đơn, M14BTK trụ kép. M18BT trụ đơn, M18BTK trụ kép.

Khoảng cách phân bố trụ: Trung bình từ 45 mét đến 50 mét.

Thiết bị đóng cắt : Recloser – 24KV/630A có chức năng Scada, LBS - 24KV/630A có chức năng Scada.

b) Trạm biến áp:

Hình thức trạm: trạm ngồi trên trụ BTLT ghép sắt.

Bảo vệ: LBFCO-27kV-100A.

Bảo vệ chống sét: LA 18kV-10 kA.

Bảo vệ phía hạ thế: mỗi lộ (nhánh) được bảo vệ bằng 01 MCCB 3 pha có dòng phù hợp công suất.

Tiếp địa trạm: Sử dụng hệ thống tiếp đất loại 10 cọc.

Cáp xuất hạ thế: Cáp đồng bọc hạ thế 0,6/1kV tiết diện phù hợp.

Cáp đầu nối trung thế: Cáp bọc trung thế CXV 24kV-25mm².

c) Lưới hạ nổi:

Cấp điện áp : 0.4kV.

Số mạch : 01 mạch.
 Dây dẫn : LV_ABC4x95mm2.
 Cách điện : Kẹp đỡ, kẹp dùng phù hợp với cáp LV_ABC4x95mm2.
 Các loại trụ : Trụ BTLT 7.5m, 8.5m hiện hữu; BTLT 8.5m, BTLT 14m xây dựng mới.
 Tiếp địa : Đóng tiếp địa lắp lại, trung bình từ 200 mét đến 250 mét cho 1 vị trí.

d) Đường dây viễn thông:

- Trong quá trình trồng trụ BTLT 14 mét, thu hồi trụ hiện hữu BTLT 10.5 mét, BTLT 12 mét sẽ tiến hành di dời dây thông tin lên trụ BTLT 14 mét trồng mới. Khi phát lệnh khởi công chủ đầu tư sẽ lập và gửi văn bản thông báo đến các đơn vị viễn thông biết để phối hợp thực hiện di dời cáp viễn thông.

4.3 Qui mô, khối lượng đầu tư:

Stt	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng
1	XDM đường dây trung thế cáp 3VXAs240mm2 + 1AC120mm2, trụ BTLT 18m	Km	2,645
2	XDM đường dây trung thế cáp 3VXAs240mm2 + 1AC120mm2, trụ BTLT 14m	Km	2,943
3	XDM đường dây trung thế mạch 2 cáp 3VXAs240mm2 + 1AC120mm2, sử dụng lại trụ	Km	10,078
4	XDM đường dây trung thế cáp 3VXAs120mm2 + 1AC95mm2	Km	6,938
5	XDM đường dây trung thế cáp 3VXAs120mm2 + 1AC95mm2 sử dụng lại trụ	Km	2,237
6	Lắp đặt dây chống sét	Km	18,11
7	Lắp đặt Recloser có chức năng Scada	Bộ	5
8	Lắp đặt LBS có chức năng Scada	Bộ	6
9	XDM trạm biến áp 250KVA	KVA	3750
10	Nâng cấp đường dây hạ thế	Km	9,8051

Khối lượng cụ thể như sau:

STT	Danh mục công trình	Khối lượng đầu tư						
		Đường dây TT (km)	Đường dây HT (km)	Trạm biến áp		Thiết bị		Dây chống sét
		Tổng	Tổng	Số lượng	Dung lượng	Recloser có chức năng Scada	LBS có chức năng Scada	
I	Tổng	24,841	9,8051	15	3750	5	6	18,11
1	Xây dựng đường dây trung thế mạch tuyến 474NG từ trạm 110KV Ngải Giao	2,645				1	2	2,645

STT	Danh mục công trình	Khối lượng đầu tư						
		Đường dây TT (km)	Đường dây HT (km)	Trạm biến áp		Thiết bị		Dây chống sét
		Tổng	Tổng	Số lượng	Dung lượng	Recloser có chức năng Scada	LBS có chức năng Scada	
	đến Mũi Tàu Láng Lớn (trụ 474NG/1 đến trụ 474NG/56)							
2	Xây dựng đường dây trung thế mạch 2 tuyến 477NG Ngãi Giao - Kim Long từ vòng xoay Ngãi Giao đến vòng xoay Kim Long (trụ 77NG/67 đến trụ 77NG/174)	6,731		0	0	2	2	
3	Xây dựng đường dây trung thế 3 pha nhánh Tầm Bó - Quảng Thành từ ngã 3 Kim Long đến chùa Quảng Thành (từ trụ 77NG/150 đến trụ 77NG/158/58/4)	2,943		0	0	1	1	2,943
4	Xây dựng đường dây trung thế 3 pha nhánh Suối Lúp đi Hồ Đá Đen xã Ngãi Giao (trụ 471NG/18/86 đến trụ 471NG/73/27A/25A)	2,237				1	1	2,237
5	Xây dựng đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ dân tổ 5 thôn Suối Nghệ, xã Suối Nghệ trụ 73CĐ1/120	0,433	0,754	1	250			0,433
6	Xây dựng đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ dân đường 21, nối tuyến với tuyến Đồi Đức Mẹ, trụ 79CĐ1/130/43	1,444	0,335	2	500			1,444
7	Xây dựng đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ dân đường 14, Suối Nghệ trụ 73CĐ1/116/40	0,614	0,374	2	500			0,614
8	Xây dựng đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ	0,513	1,1375	2	500			0,513

STT	Danh mục công trình	Khối lượng đầu tư						
		Đường dây TT (km)	Đường dây HT (km)	Trạm biến áp		Thiết bị		Dây chống sét
		Tổng	Tổng	Số lượng	Dung lượng	Recloser có chức năng Scada	LBS có chức năng Scada	
	dân đường 10, Suối Nghệ trụ 73CD1/116/30							
9	Xây dựng đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ dân thôn 2, Bình Trung, đầu nối trụ 475NG/126B	0,465	1,0175	1	250			0,465
10	Xây dựng đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ dân ấp Vĩnh Bình Bình Giã, đầu nối trụ 475NG/94B	0,411	1,1791	1	250			0,411
11	Xây dựng đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ dân ấp Vĩnh Bình Bình Giã, đầu nối trụ 475NG/83	0,492	0,6979	1	250			0,492
12	Xây dựng đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ dân thôn Quảng Long, Kim Long trụ 477NG/180/27A	0,776	1,202	1	250			0,776
13	Xây dựng đường dây trung thế cấp điện cho các hộ dân thôn Tân Châu, Bàu Chinh trụ 477NG/117/16	0,829	0,75	1	250			0,829
14	Xây dựng đường dây trung thế cấp điện cho các hộ dân ấp TĐ 19, Xuân Sơn, đầu nối trụ 475NG/188B/14	0,613	1,65	1	250			0,613
15	Xây dựng đường dây trung thế cấp điện cho các hộ dân thôn 1, Bình Trung, đầu nối trụ 475NG/144A	0,348	0	1	250			0,348
16	Cải tạo đường dây hạ thế và TBA 250kVA La Nhàm 2, Bình Trung trụ 75NG/150		0,7081	1	250			

STT	Danh mục công trình	Khối lượng đầu tư						
		Đường dây TT (km)	Đường dây HT (km)	Trạm biến áp		Thiết bị		Dây chống sét
		Tổng	Tổng	Số lượng	Dung lượng	Recloser có chức năng Scada	LBS có chức năng Scada	
17	Cải tạo đường dây trung thế tuyến 477NG, từ trạm 110KV Ngãi Giao đến Vòng xoay Ngãi Giao (trụ 477NG/1 đến trụ 477NG/66)	3,347						3,347

4.4 Tổng hợp khối lượng đầu tư:

4.5 Tổng hợp khái toán:

Triệu đồng

	Xây lắp	Thiết bị	Vật tư (dây dẫn, cách điện, phụ kiện)	Khác	Tổng
Tổng mức đầu tư công trình (sau VAT):	16.894,77	9.112,57	15.407,25	4.979,16	46.393,75

(Đính kèm bảng khái toán chi tiết)

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
I	Suất đầu tư EVN 50/QĐ-HĐTV ngày 18/04/2022 (trước VAT):		
1	XDM đường dây trung thế cáp 3VXAs240mm2 + 1AC120mm2, trụ BTLT 14m	Km	2,943
2	XDM đường dây trung thế mạch 2 cáp 3VXAs240mm2 + 1AC120mm2, sử dụng lại trụ	Km	10,078
3	XDM đường dây trung thế cáp 3VXAs120mm2 + 1AC95mm2	Km	6,938
4	XDM đường dây trung thế cáp 3VXAs120mm2 + 1AC95mm2 sử dụng lại trụ	Km	2,237
5	XDM trạm biến áp 250KVA	KVA	3750
6	Nâng cấp đường dây hạ thế	Km	9,8051
II	Suất vốn đầu tư theo quyết định 3788/QĐ-EVNHCMC ngày 24/07/2025		
1	XDM đường dây trung thế cáp 3VXAs240mm2 + 1AC20mm2, trụ BTLT 18m	Km	2,645
III	Áp dụng suất đầu tư số 3586/QĐ-EVNHCMC ngày 04/8/2023		
1	Lắp đặt Recloser có chức năng Scada	Bộ	6
2	Lắp đặt LBS có chức năng Scada	Bộ	5
IV	Suất vốn đầu tư chống sét theo Dự toán mẫu		
1	Lắp đặt dây chống sét	Km	18,11

5. Hiệu quả đầu tư:

Dự án “**Xây dựng lưới điện trung hạ thế và TBA trên địa bàn các xã Châu Đức, Kim Long, Ngãi Giao, Bình Giã, Xuân Sơn, Nghĩa Thành**” đáp ứng yêu cầu về mặt tài chính và mang lại phúc lợi kinh tế - xã hội, do đó dự án trên cần thiết đầu tư.

* Phân tích tài chính:

- Về kinh tế:

- + Suất sinh lợi nội tại (IRR): 15,88%
- + Giá trị hiện tại ròng (NPV): 38.349,46 triệu đồng.
- + Thời gian hoàn vốn (Thv): 7 năm 2 tháng.

- Về tài chính:

- + Suất sinh lợi nội tại (IRR): 16,28 %
- + Giá trị hiện tại ròng (NPV): 35.506,21 triệu đồng.
- + Thời gian hoàn vốn (Thv): 8 năm 3 tháng.

Về mặt kinh tế: Kết quả phân tích cho thấy phương án “**Xây dựng lưới điện trung hạ thế và TBA trên địa bàn các xã Châu Đức, Kim Long, Ngãi Giao, Bình Giã, Xuân Sơn, Nghĩa Thành**” có IRR= 15,88 %, NPV= 38.349,46 triệu đồng, Thv = 7 năm 2 tháng là phương án khả thi về mặt kinh tế, như vậy về mặt kinh tế đây là một phương án nên đầu tư.

* Phân tích kinh tế - xã hội:

- Về mặt kỹ thuật: Tạo sự đồng nhất lưới điện trung thế nổi, giảm tổn thất trên lưới điện trung thế, đảm bảo lưới điện phân phối vận hành an toàn, liên tục, đồng thời giảm sự cố lưới điện sau khi dự án đưa vào khai thác trong thời gian tới.

- Về mặt kinh tế xã hội:

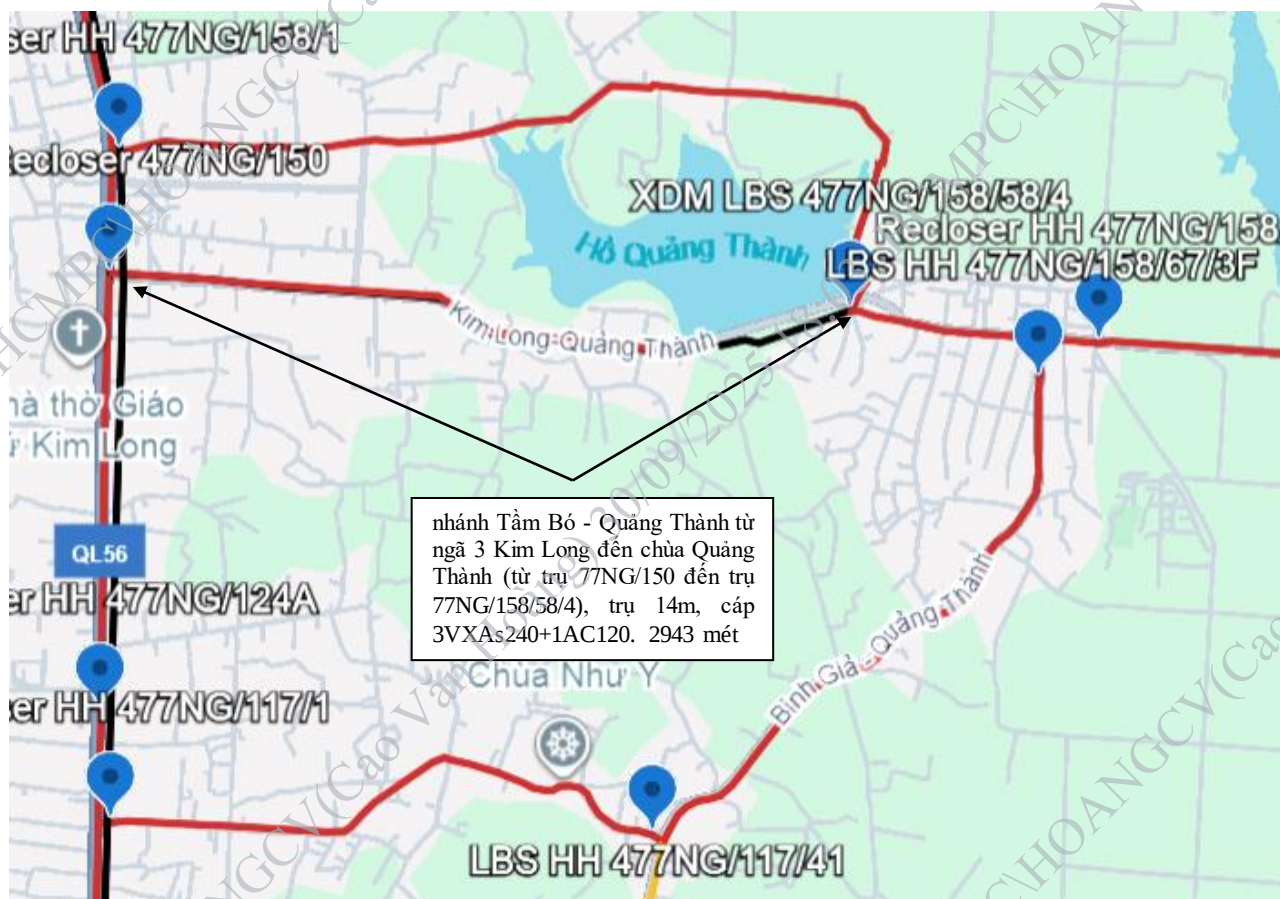
+ Đối với an sinh xã hội: Đáp ứng nhu cầu sử dụng điện ngày càng cao của người dân, nâng cao chất lượng điện năng cung cấp điện cho khách hàng, cải thiện đời sống nhân dân từ đó nâng cao năng suất lao động, tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo an toàn, tạo mỹ quan đô thị.

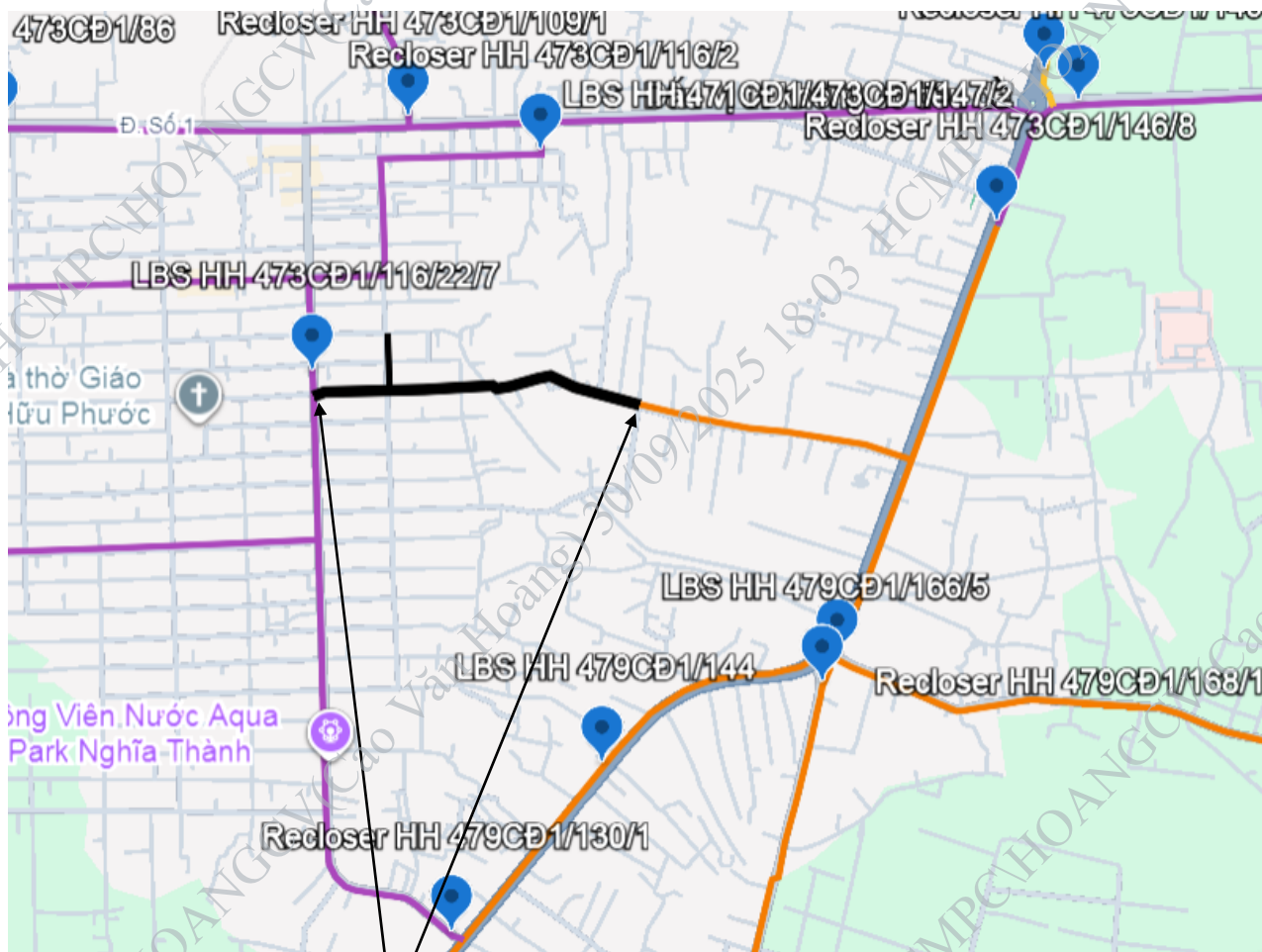
Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện cho sinh hoạt, chiếu sáng, sản xuất, ... được liên tục, người lao động được công ăn việc làm ổn định. Đặc biệt góp phần ổn định về mặt chính trị trên địa bàn.

6. Đề xuất tiến độ thực hiện:

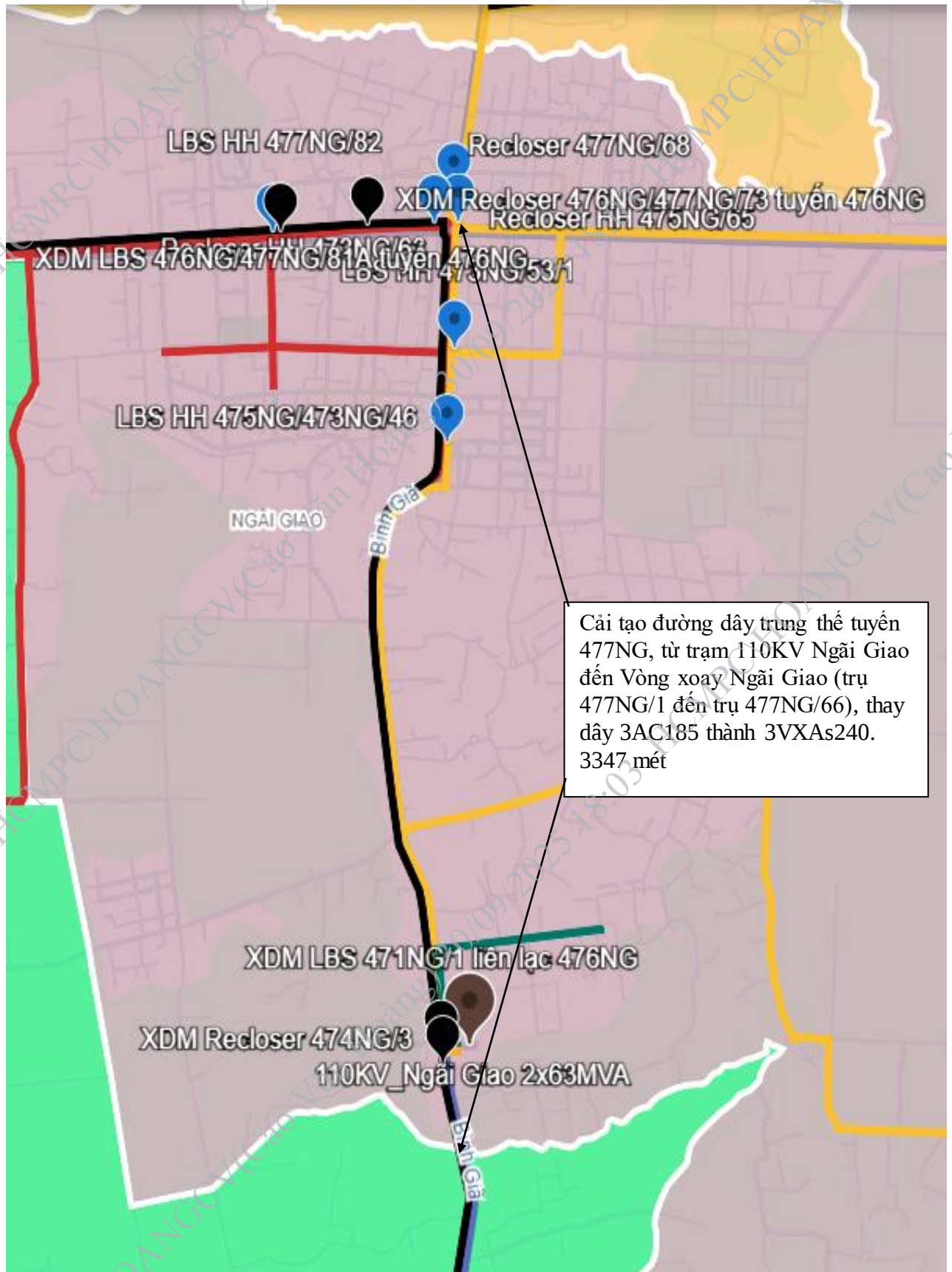
- Khởi công dự án: Quý II/2026
- Thi công dự án: Từ Quý III đến quý IV/2026
- Nghiệm thu quyết toán: Quý IV/2026.

7. Bản vẽ mặt bằng tổng thể và các bản vẽ liên quan khác (nếu có):





Xây dựng đường dây trung hạ thế và TBA cấp điện cho các hộ dân đường 21, nối tuyến với tuyến Đồi Đức Mẹ, trụ 79CD1/130/43, trụ 14m, cấp 3VXAs120+1AC95. 1444 mét



TỔ CHỨC XÂY DỰNG VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Tổ chức công trường:

1.1 Biện pháp tổ chức thi công có cắt điện:

- Sau khi có lệnh công tác, quyết định khởi công của Chủ đầu tư giao cho đơn vị thi công và thông báo đến địa phương.
- Công ty Điện lực Đất Đỏ và Đơn vị thi công ra quyết định giám sát kỹ thuật công trình.
- Thực hiện và chuẩn bị bản vẽ thiết kế và phần thuyết minh, đơn vị thi công cần nắm rõ nội dung phương án, bản vẽ phương án.
- Lập tiến độ thi công và nhật ký công trình.
- Phối hợp các công trình khác, lập lịch đăng ký cắt điện để tránh cắt điện nhiều lần.
- Thực hiện thi công phải đúng kế hoạch tiến độ đưa ra ban đầu, tránh tình trạng kéo dài thời gian trả điện trễ và không đảm bảo an toàn lao động.
- Lập biên bản hiện trường nếu có trở ngại trong công tác, hiệu chỉnh thiết kế được duyệt mới được thi công tiếp tục.

1.2 Tiến độ thi công:

- Đơn vị thi công cần phải lập bảng tiến độ thi công thông qua Phòng Kỹ thuật An toàn PC Đất Đỏ, cần cân đối thực lực so với thời gian thi công.
- Phải đảm bảo đúng tiến độ.
- Lưu ý:
 - + Trên 1 phân đoạn không được cắt điện quá 2 lần trong 1 năm.
 - + Thời gian cắt điện 1 lần không được quá 5 giờ.

1.3 Số lượng và chủng loại vật tư, máy phục vụ thi công:

- Chuẩn bị xe chuyên dùng, cầu ...
- Biện pháp vận chuyển và bảo quản vật tư thiết bị:
 - + Kiểm tra phiếu xuất kho thiết bị, vật tư công trình cho đúng chỉ danh vật tư, chất lượng và số lượng đầy đủ.
 - + Tập kết vật tư gần nơi thi công, để đúng nơi quy định, không lấn chiếm lòng lề đường.
 - + Bảo quản vật tư thiết bị cho tốt không làm mất chất lượng vật tư thiết bị.

2. Các phương án xây lắp chính:

- Thi công đào và tái lập mặt đường (đào lỗ trụ): bằng cơ giới, thủ công.
- Thi công trồng trụ, kéo cáp và lắp đặt thiết bị: Bằng cơ giới, thủ công.

3. An toàn lao động:

a. Biện pháp an toàn kỹ thuật điện:

- Thực hiện đầy đủ quy định về phiếu công tác, phiếu thao tác.
- Cô lập toàn phần đường dây, nhánh rẽ, trạm cần công tác (nếu phần trung thế cô lập máy cắt đầu nguồn hoặc các thiết bị đóng cắt nơi phạm vi công tác).

- Thực hiện tiếp địa hai đầu vị trí công tác.
- Tại các vị trí giao đầu, nếu có công tác phải cô lập, thử điện, tiếp địa tất cả các tuyến dây hướng đến vị trí này.
- Sau khi công tác xong, kiểm tra tháo dỡ các tiếp địa bàn giao theo đúng Quy trình kỹ thuật an toàn điện.

b. Biện pháp an toàn lao động:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cá nhân theo quy định.
- Kiểm tra dụng cụ, máy thi công...trước khi sử dụng

c. Biện pháp an toàn PCCC:

- Nắm rõ quy định PCCC.
- Không để vật tư dễ cháy gần nơi dễ cháy.
- Công ty Điện lực Đất Đỏ cử cán bộ kỹ thuật phối hợp Đơn vị thi công thực hiện các biện pháp an toàn trên

4. Phân tích sơ bộ hiệu quả đầu tư, kết luận và các kiến nghị

Phân tích sơ bộ hiệu quả đầu tư:

*** Về mặt Kinh tế - Xã hội:**

- Dự án đem lại hiệu quả kinh tế xã hội là rất lớn, đồng thời sẽ tạo ra được mỹ quan hiện đại cho bộ mặt của thành phố trung tâm. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng. Đây sẽ là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế, chính trị, xã hội trên các lĩnh vực khác: thu hút nhà đầu tư, tạo việc làm, đời sống được nâng cao, hình ảnh và vị thế của Thành phố, của đất nước ngày càng được nâng cao.
- Hỗ trợ cho việc phát triển kinh tế khu vực, góp phần đảm bảo an ninh chính trị xã hội trong khu vực Điện lực quản lý.

*** Về mặt tài chính dự án:**

- Tuy dự án trước mắt chưa đem lại hiệu quả về mặt tài chính nhưng việc đầu tư dự án phù hợp với nhu cầu phát triển của khách hàng trong Khu công nghiệp. Đồng thời tạo mạch vòng để đảm bảo đủ nguồn đóng vòng qua lại cấp điện ổn định cho các khách hàng sản xuất quan trọng.

*** Về mặt kỹ thuật:**

- Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, góp phần đảm bảo công tác vận hành an toàn, tạo thuận lợi trong quản lý vận hành cung cấp điện.
- Mạng lưới có độ tin cậy cấp điện cao, đảm bảo cấp điện liên tục.